

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VP. ĐOÀN ĐBQH & HĐND. T. BẮC NINH Số: 166 /TTr-UBND

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 6 năm 2026

ĐẾN Số: 11348
Ngày: 08/6/2026
Chuyên: TL kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh
Số và ký hiệu HS:

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Văn bản số 92/HĐND-CTHĐND ngày 05/3/2026 của Thường trực HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12;
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

- Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang;
- Căn cứ Quy định số 32-QĐ/TU ngày 31/10/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về việc động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh;
- Căn cứ Quy định số 43-QĐ/TU ngày 06/11/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần;
- Căn cứ Công văn số 122-CV/BTCTU ngày 05/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh về việc đề nghị xây dựng định mức chi thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh;

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 31/10/2025, Tỉnh ủy Bắc Ninh ban hành Quy định số 32-QĐ/TU về việc động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh;

Ngày 06/11/2025, Tỉnh ủy Bắc Ninh ban hành Quy định số 43-QĐ/TU về tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần;

Ngày 05/11/2025, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh có Công văn số 122-CV/BTCTU về việc đề nghị xây dựng định mức chi thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh (*Có Danh mục dự kiến mức chi chế độ, chính sách đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 14/10/2025 và 28/10/2025*);

Hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trên, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý là hết sức cần thiết, đảm bảo căn cứ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trong triển khai thực hiện chế độ, chính sách; đây là một chính sách mang tính chất đặc thù của địa phương, đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để thực hiện chế độ khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; chi

viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh phải bảo đảm đúng quan điểm chỉ đạo, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện theo đúng quy định về trình tự xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nội dung mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý bảo đảm tiết kiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sau khi Thường trực HĐND tỉnh có Văn bản số 92/HĐND-CTHĐND ngày 05/3/2026 về việc chấp thuận đăng ký xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh; UBND tỉnh đã có Công văn số 2016/UBND-NC ngày 10/3/2026 về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, trong đó giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 92/HĐND-CTHĐND ngày 05/3/2026, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng nội dung, trình tự, thủ tục; trình HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất sau khi thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý.

3. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn 10 ngày để xin ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, nhân dân; đồng thời gửi lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Tư pháp theo quy định.

Kết quả:

Tổng số ý kiến nhận được: 41 cơ quan, đơn vị, địa phương gửi văn bản góp ý (Trong đó, Nhất trí: 36 đơn vị; Có ý kiến đóng góp: 05 đơn vị).

Các cơ quan, đơn vị, địa phương không có ý kiến đóng góp bằng văn bản được hiểu là nhất trí với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết: 230 đơn vị.

Không có ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

4. Sở Nội vụ thực hiện truyền thông dự thảo chính sách theo quy định (từ ngày 26/3/2026).

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 135/BC-STP ngày 31/3/2026, Sở Nội vụ có Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và có Tờ trình số 227/TTr-SNV ngày 31/3/2026 đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

6. UBND tỉnh ban hành Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 16/4/2026 về việc trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết.

7. Ngày 23/4/2026, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm tra các nội dung thuộc lĩnh vực pháp chế trình kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh (Kỳ họp chuyên đề). Trên cơ sở ý kiến góp ý của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và các đại biểu tham dự Hội nghị, Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

8. Ngày 15/5/2026, Sở Nội vụ tổ chức buổi làm việc xin ý kiến các cơ quan đóng góp vào dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo và đề nghị UBND tỉnh ban hành Tờ trình Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Công văn số 2269/SNV-TĐKT ngày 19/5/2026.

9. UBND tỉnh ban hành Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 23/5/2026 về việc trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết.

10. Ngày 02/6/2026, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm tra các nội dung thuộc lĩnh vực pháp chế trình kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh (Kỳ họp chuyên đề). Trên cơ sở ý kiến góp ý của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và các đại biểu tham dự Hội nghị, Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo và đề nghị UBND tỉnh ban hành Tờ trình Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Tờ trình số 351/TTr-SNV ngày 04/6/2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng trở lên trong Đảng bộ tỉnh; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý.

b) Đối tượng áp dụng

- Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng trở lên trong Đảng bộ tỉnh, thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Cán bộ, công chức, viên chức (đương chức, nguyên chức) thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý khi từ trần.

- Thân nhân của cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 2 Điều này (gồm: Bố, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố, mẹ nuôi hợp pháp của cán bộ, công

chức, viên chức, của vợ hoặc chồng và vợ hoặc chồng của cán bộ, công chức, viên chức đương chức, nguyên chức) khi từ trần.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm: 07 Điều và 01 Phụ lục kèm theo. Cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Điều 4. Mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh

Điều 5. Mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Điều 7. Điều khoản thi hành

Phụ lục kèm theo: Mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý

3. Nội dung cơ bản

Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý; và các nội dung khác liên quan đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

Một số nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

3.1. Nguyên tắc thực hiện

a) Cán bộ, công chức, viên chức đảm nhận nhiều chức danh lãnh đạo thì mức chi viếng lễ tang được thực hiện theo chức danh lãnh đạo cao nhất.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đã được bầu cử, bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý nhưng do sắp xếp tổ chức, bộ máy có thay đổi chức vụ, chức danh, mức chi viếng lễ tang áp dụng theo chức vụ trước khi điều động, bổ nhiệm hoặc sắp xếp (nguyên chức vụ cao nhất).

c) Cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức, mức chi viếng lễ tang áp dụng theo chức vụ mới. Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ hưu theo quy định do có vi phạm, khuyết điểm, mức chi viếng lễ tang áp dụng theo Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

d) Trường hợp đặc biệt: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tổ chức thực hiện sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

3.2. Đối tượng, mức chi

Đối tượng, mức chi chế độ quy định tại phụ lục I kèm theo tờ trình này.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Đã tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, các ý kiến góp ý của Ban Pháp chế HĐND tỉnh, các đại biểu tham dự Hội nghị thẩm tra các nội dung thuộc lĩnh vực pháp chế trình kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh (Kỳ họp chuyên đề) và các cơ quan có liên quan để bổ sung, hoàn thiện vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

1. Về đối tượng áp dụng điều chỉnh như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng trở lên trong Đảng bộ tỉnh, thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Cán bộ, công chức, viên chức (đương chức, nguyên chức) thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý khi từ trần.

3. Thân nhân của cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 2 Điều này (gồm: Bố, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố, mẹ nuôi hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, của vợ hoặc chồng và vợ hoặc chồng của cán bộ, công chức, viên chức đương chức, nguyên chức) khi từ trần.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.”

2. Về kinh phí thực hiện điều chỉnh như sau:

“Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.”

3. Về quy định mức chi vòng hoa viếng lễ tang điều chỉnh như sau:

Các quy định về mức chi vòng hoa viếng lễ tang, bổ sung thêm cụm từ “không quá” thành “01 vòng hoa trị giá không quá ... đồng.”

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

1.1. Dự kiến kinh phí hằng năm

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện hằng năm là: 16.656.400.000 đồng/năm.

(Có Phụ lục II kèm theo)

1.2. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện các nội dung tại dự thảo Nghị quyết do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thời gian dự kiến trình thông qua

- Dự kiến trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp tháng 6/2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý, UBND tỉnh xin kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

UBND tỉnh xin gửi kèm theo Tờ trình này các hồ sơ tài liệu sau:

- 1. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.*
- 2. Báo cáo Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết.*
- 3. Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.*
- 4. Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị địa phương trên địa bàn tỉnh.*
- 5. Báo cáo thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp.*
- 6. Báo cáo của Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.*
- 7. Các văn bản khác có liên quan./.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (để b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Sơn



Phụ lục I

MỨC CHI VIẾNG LỄ TANG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ THÂN NHÂN THUỘC DIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY BẮC NINH QUẢN LÝ

(Kèm theo Tờ trình số **166** /TTr-UBND ngày **04** tháng **6** năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Đối tượng	Mức chi
I	Chi viếng lễ tang đối với lễ tang cấp cao	
1	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.	Lễ viếng 5.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 2.000.000 đồng.
II	Chi viếng lễ tang đối với lễ tang cán bộ, công chức, viên chức	
1	Đương chức	
1.1	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.	Lễ viếng 3.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 2.000.000 đồng.
1.2	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Cấp Trưởng các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trưởng Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp trưởng các sở và tương đương; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đồng thời là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.	Lễ viếng 3.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng.
1.3	- Cấp Phó các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trưởng Chính trị Nguyễn Văn	Lễ viếng 2.000.000 đồng



STT	Đối tượng	Mức chi
	Cù, Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Phó Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp phó các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp phó các sở và tương đương; Phó Bí thư các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh đoàn; Bí thư Đảng ủy các xã, phường. Chủ tịch: Liên hiệp Các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Luật gia, Hội Người cao tuổi. Giám đốc: Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Ủy viên Ban Thường vụ các Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.	và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng.
2	Nguyên chức	
2.1	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.	Lễ viếng 3.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 2.000.000 đồng.
2.2	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Cấp Trưởng các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trưởng Chính trị Nguyễn Văn Cù, Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp trưởng các sở và tương đương; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt	Lễ viếng 2.500.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng.



STT	Đối tượng	Mức chi
	Nam tính đồng thời là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Bí thư cấp ủy huyện trước khi sáp nhập. - Cấp Phó các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Phó Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp phó các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp phó các sở và tương đương; Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi sáp nhập; Phó Bí thư các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh đoàn; Bí thư Đảng ủy các xã, phường sau khi sáp nhập. Chủ tịch: Liên hiệp Các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Luật gia, Hội Người cao tuổi. Giám đốc: Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi sáp nhập; Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường sau khi sáp nhập; Ủy viên Ban Thường vụ các Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.	Lễ viếng 2.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng.
III	Chi viếng lễ tang đối với các đối tượng khác	
1	Thân nhân cán bộ, công chức, viên chức	



STT	Đối tượng	Mức chi
1.1	Thân nhân các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cán bộ cao cấp của Trung ương đang công tác hoặc nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh.	Lễ viếng 2.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng.
1.2	Thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (ngoài các đối tượng quy định tại mục 1.1 nêu trên).	Lễ viếng 1.500.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng.
2	Cán bộ, công chức, viên chức khác	
2.1	Cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác ở cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố khác hoặc đã nghỉ hưu mà trong quá trình công tác, có thời gian công tác tại tỉnh Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc cũ) giữ các chức vụ: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Lễ viếng 3.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 2.000.000 đồng.
2.2	Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu từ các cơ quan Trung ương hoặc tỉnh khác về cư trú và hưởng chế độ tại tỉnh Bắc Ninh nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng và tương đương, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thiếu tướng trở lên.	Lễ viếng 5.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 2.000.000 đồng.



Phụ lục II
DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THÌ HÀNH VĂN BẢN
(Kèm theo Tờ trình số **166** /TTr-UBND ngày **04** tháng **6** năm 2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

ĐVT: Đồng.

STT	Nội dung	Dự kiến số lượng người	Định mức		Thành tiền	Ghi chú
			Định mức	Đơn giá vòng hoa		
A	CHI KHEN THƯỜNG, THẨM HỎI, VIẾNG LỄ TANG VÀ HỖ TRỢ KINH PHÍ MAI TÁNG ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN CÓ TUỔI ĐẢNG CAO TRONG ĐẢNG BỘ TỈNH				16.156.400.000	
I	Khen thưởng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh				2.684.400.000	
1	Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng	830	500.000		415.000.000	
2	Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 55 năm tuổi Đảng trở lên	3.242	700.000		2.269.400.000	
II	Thăm hỏi nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm				8.972.000.000	



1	Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng đến dưới 70 năm tuổi Đảng	17.300	500.000		8.650.000.000	
2	Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên	322	1.000.000		322.000.000	
III	Viếng lễ tang khi đảng viên từ trần				2.500.000.000	
1	Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 50 năm tuổi Đảng đến dưới 70 năm tuổi Đảng khi từ trần		500.000	1.500.000		
2	Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần		1.000.000	1.500.000		
IV	Hỗ trợ kinh phí mai táng				2.000.000.000	
1	Hỗ trợ kinh phí mai táng cho gia đình đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần mà không được hưởng chế độ mai táng phí theo quy định của Nhà nước		3.000.000			
B	CHI VIẾNG LỄ TANG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ THÂN NHÂN THUỘC ĐIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY BẮC NINH QUẢN LÝ				500.000.000	
TỔNG CỘNG (A+B)					16.656.400.000	

BÁO CÁO

**Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến
dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Văn bản số 92/HĐND-CTHĐND ngày 05/3/2026 của Thường trực HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh; Công văn số 2016/UBND-NC ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sở Nội vụ đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các quan hệ xã hội (nếu có)

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang (cũ) luôn quan tâm việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh nhằm động viên, khích lệ và thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước, cơ quan, đơn vị và Nhân dân đối với công lao cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên trong quá trình làm việc, công tác và xây dựng quê hương, đất nước.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Bắc Ninh (mới) được thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh (cũ). Việc rà soát các quy định, chế độ, chính sách là hết sức cần thiết, tạo sự thống nhất, phù hợp với tỉnh mới; là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

Ngày 31/10/2025, Tỉnh ủy Bắc Ninh ban hành Quy định số 32-QĐ/TU về việc động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh;

Ngày 06/11/2025, Tỉnh ủy Bắc Ninh ban hành Quy định số 43-QĐ/TU về tổ

chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần;

Ngày 05/11/2025, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh có Công văn số 122-CV/BTCTU về việc đề nghị xây dựng định mức chi thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh (*Có Danh mục dự kiến mức chi chế độ, chính sách đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 14/10/2025 và 28/10/2025*);

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trên, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý là hết sức cần thiết, để có cơ sở triển khai thực hiện các Quy định về thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh (Quy định số 32-QĐ/TU, Quy định số 43-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bắc Ninh); phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; và thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Sở Nội vụ tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý, đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quan hệ xã hội

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12;
- Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;
- Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

- Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang;

- Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Quy định số 32-QĐ/TU ngày 31/10/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về việc động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh;

- Quy định số 43-QĐ/TU ngày 06/11/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến chính sách/dự thảo

Ngày 31/10/2025, Tỉnh ủy Bắc Ninh ban hành Quy định số 32-QĐ/TU về việc động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh;

Ngày 06/11/2025, Tỉnh ủy Bắc Ninh ban hành Quy định số 43-QĐ/TU về tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần;

Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý.

2. Lý do cần có quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý là hết sức cần thiết, đảm bảo căn cứ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trong triển khai thực hiện chế độ, chính sách.

3. Thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý là một chính sách mang tính chất đặc thù của địa phương.

Việc ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật, có tính chất đặc thù căn cứ vào các quy định sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật: “Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.”

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

4. Những nội dung khác (không có)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để có căn cứ pháp lý trong triển khai thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh, Sở Nội vụ đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Công Thông tin điện tử Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TĐKT, CVP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Đông



Phụ lục

1. Chỉ tư vấn đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

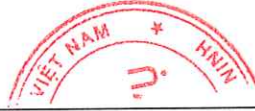
CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.	Dự thảo Nghị quyết đã: - Xây dựng cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất. - Phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.	Đã thể hiện tương đối đầy đủ.	Cơ quan có thẩm quyền thống nhất ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh.



2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban	- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật: “<i>Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</i>”	Việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh là cần thiết, phù hợp và thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh. Đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất.	Cơ quan có thẩm quyền nhất ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quán lý.	- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025 quy định: “<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp</i>”. - Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. - Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức. - Căn cứ Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương.
--	--



3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 6 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH
QUY ĐỊNH MỨC CHI KHEN THƯỜNG, THẨM HỎI, VIẾNG LỄ TANG VÀ HỖ TRỢ KINH PHÍ MAI TÁNG
ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN CÓ TUỔI ĐẢNG CAO; MỨC CHI VIẾNG LỄ TANG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
VÀ THÂN NHÂN THUỘC BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY BẮC NINH QUẢN LÝ

- 1. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế
- 2. Đối với văn bản ban hành mới

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
* Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 Quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương	* Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh: Quy định mức chi khen thưởng, thẩm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý	
I - QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1- Phạm vi điều chỉnh Quy định này quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy; ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức chi khen thưởng, thẩm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng trở lên trong Đảng bộ tỉnh; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý.	Quy định cụ thể hơn.
2- Đối tượng áp dụng - Tỉnh ủy, thành ủy. - Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng trở lên	Quy định cụ thể hơn.

QUY PHẠM PHÁP LƯẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy. - Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp tỉnh, các đảng ủy khối là đơn vị dự toán trực thuộc ngân sách tỉnh ủy, thành ủy thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Quy định này.		trong Đảng bộ tỉnh, thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. 2. Cán bộ, công chức, viên chức (đương chức, nguyên chức) thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý khi từ trần. 3. Thân nhân của cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 2 Điều này (gồm: Bố, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố, mẹ nuôi hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, của vợ hoặc chồng và vợ hoặc chồng của cán bộ, công chức, viên chức đương chức, nguyên chức) khi từ trần. 4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.	
		Điều 3. Nguyên tắc thực hiện 1. Cán bộ, công chức, viên chức đảm nhận nhiều chức danh lãnh đạo thì mức chi viếng lễ tang được thực hiện theo chức danh lãnh đạo cao nhất. 2. Cán bộ, công chức, viên chức đã được bầu cử, bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý nhưng do sắp xếp tổ chức, bộ máy có thay đổi chức vụ, chức danh, mức chi viếng lễ tang áp dụng theo chức vụ trước khi điều động, bổ nhiệm hoặc sắp xếp (nguyên chức vụ cao nhất). 3. Cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức, mức chi viếng lễ tang áp dụng theo chức vụ mới. Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ hưu theo quy định do có vi phạm, khuyết điểm, mức chi viếng lễ tang áp dụng theo Lễ tang cán bộ, công	Căn cứ quy định tại Quy định số 43-QĐ/TU ngày 06/11/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh Quy định tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	chức, viên chức. 4. Trường hợp đặc biệt: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tổ chức thực hiện sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.	
	Điều 4. Mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh 1. Khen thưởng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh a) Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng: Tặng phẩm bằng hiện vật là 01 ảnh Bác Hồ có giá trị 500.000 đồng. b) Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 55 năm tuổi Đảng trở lên: Tặng quà bằng tiền mặt 700.000 đồng/người. 2. Thăm hỏi nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm a) Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng đến dưới 70 năm tuổi Đảng: Tặng quà bằng tiền mặt 500.000 đồng/người. b) Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên: Tặng quà bằng tiền mặt 1.000.000 đồng/người. 3. Viếng lễ tang khi đảng viên từ trần a) Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 50 năm tuổi Đảng đến dưới 70 năm tuổi Đảng khi từ trần: Lễ viếng 500.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng. b) Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần: Lễ viếng 1.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng.	- Tham khảo Quy định số 536-QĐ/TU ngày 05/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang (cũ) về khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh và tặng Bức tượng cho các ngành, đơn vị, địa phương: “Đối với đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng từ 50 năm tuổi đảng trở lên, cùng với chế độ theo quy định của Trung ương, được tặng một tặng phẩm (có giá trị bằng 0,3 đến 0,4 mức lương cơ sở)”. - Tham khảo định mức chi tại Quy định số 416-QĐ/TU ngày 19/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang (cũ) về việc hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	4. Hỗ trợ kinh phí mai táng Hỗ trợ kinh phí mai táng cho gia đình đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần mà không được hưởng chế độ mai táng phí theo quy định của Nhà nước: Hỗ trợ kinh phí 3.000.000 đồng.	đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh.
	Điều 5. Mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý Mức chi quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này. (Phụ lục) I. Chi viếng lễ tang đối với lễ tang cấp cao Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Lễ viếng 5.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 2.000.000 đồng.	Tham khảo Quy định số 44-QĐ/TU ngày 30/12/2024 của Tỉnh ủy Bắc Ninh (cũ) về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức; thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng khác khi từ trần.
Điều 7. Chế độ chi cho công tác xã hội 2- Chế độ thăm hỏi, phúng viếng b) Chế độ phúng viếng - Ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 2.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa. - Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy,	(Phụ lục) II. Chi viếng lễ tang đối với lễ tang cán bộ, công chức, viên chức 1. Dương chức 1.1. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Lễ viếng 3.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 2.000.000 đồng.	Tham khảo Quy định số 44-QĐ/TU ngày 30/12/2024 của Tỉnh ủy Bắc Ninh (cũ) về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức; thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
thành ủy khi từ trần: Mức chi 2.000.000 đồng/người và 1 vòng hoa. c) Các trường hợp thăm hỏi, phúng viếng đối với các đối tượng chính sách, cán bộ, công chức và thân nhân ở các cơ quan, đơn vị trong tỉnh không thuộc các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản này thực hiện theo các quy định chung của địa phương.		một số đối tượng khác khi từ trần.
Điều 7. Chế độ chi cho công tác xã hội 2- Chế độ thăm hỏi, phúng viếng b) Chế độ phúng viếng - Ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 2.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa. - Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy khi từ trần: Mức chi 2.000.000 đồng/người và 1 vòng hoa. c) Các trường hợp thăm hỏi, phúng viếng đối với các đối tượng chính sách, cán bộ, công chức và thân nhân ở các cơ quan, đơn vị trong tỉnh không thuộc các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản này thực hiện theo các quy định chung của địa phương.	(Phụ lục) II. Chi viếng lễ tang đối với lễ tang cán bộ, công chức, viên chức 1. Dương chức 1.2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Cấp Trưởng các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp trưởng các sở và tương đương; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đồng thời là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Lễ viếng 3.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng.	Tham khảo Quy định số 44-QĐ/TU ngày 30/12/2024 của Tỉnh ủy Bắc Ninh (cũ) về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức; thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng khác khi từ trần.
Điều 7. Chế độ chi cho công tác xã hội	(Phụ lục) II. Chi viếng lễ tang đối với lễ tang cán bộ, công	

QUY PHẠM PHÁP LƯẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
2- Chế độ thăm hỏi, phúng viếng b) Chế độ phúng viếng - Ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 2.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa. - Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy khi từ trần: Mức chi 2.000.000 đồng/người và 1 vòng hoa. c) Các trường hợp thăm hỏi, phúng viếng đối với các đối tượng chính sách, cán bộ, công chức và thân nhân ở các cơ quan, đơn vị trong tỉnh không thuộc các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản này thực hiện theo các quy định chung của địa phương.		chức, viên chức 1. Dương chức 1.3. Cấp Phó các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trưởng Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Phó Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp phó các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp phó các sở và tương đương; Phó Bí thư các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh đoàn; Bí thư Đảng ủy các xã, phường. Chủ tịch: Liên hiệp Các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Luật gia, Hội Người cao tuổi. Giám đốc: Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Ủy viên Ban Thường vụ các Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Lễ viếng 2.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng.	Quy định cụ thể chức danh.
Điều 7. Chế độ chi cho công tác xã hội 2- Chế độ thăm hỏi, phúng viếng		(Phụ lục) II. Chi viếng lễ tang đối với lễ tang cán bộ, công chức, viên chức 2. Nguyên chức	Tham khảo Quy định số 44-QĐ/TU ngày 30/12/2024 của Tỉnh ủy

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
b) Chế độ phúng viếng - Ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 2.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa. - Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy khi từ trần: Mức chi 2.000.000 đồng/người và 1 vòng hoa. c) Các trường hợp thăm hỏi, phúng viếng đối với các đối tượng chính sách, cán bộ, công chức và thân nhân ở các cơ quan, đơn vị trong tỉnh không thuộc các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản này thực hiện theo các quy định chung của địa phương.	2.1. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Lễ viếng 3.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 2.000.000 đồng.	Bắc Ninh (cũ) về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức; thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng khác khi từ trần.
Điều 7. Chế độ chi cho công tác xã hội 2- Chế độ thăm hỏi, phúng viếng b) Chế độ phúng viếng - Ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 2.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa. - Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy khi từ trần: Mức chi 2.000.000	(Phụ lục) II. Chi viếng lễ tang đối với lễ tang cán bộ, công chức, viên chức 2. Nguyên chức 2.2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Cấp Trưởng các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trưởng Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp trưởng các sở và tương đương; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đồng thời là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Bí thư cấp ủy huyện trước khi sáp nhập. Lễ viếng 2.500.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá	- Vận dụng Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương. - Quy định cụ thể chức danh.

QUY PHẠM PHÁP LƯẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
đồng/người và 1 vòng hoa. c) Các trường hợp thăm hỏi, phúng viếng đối với các đối tượng chính sách, cán bộ, công chức và thân nhân ở các cơ quan, đơn vị trong tỉnh không thuộc các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản này thực hiện theo các quy định chung của địa phương.	1.500.000 đồng.	
Điều 7. Chế độ chi cho công tác xã hội 2- Chế độ thăm hỏi, phúng viếng b) Chế độ phúng viếng - Ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 2.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa. - Cán bộ, công chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy khi từ trần: Mức chi 2.000.000 đồng/người và 1 vòng hoa. c) Các trường hợp thăm hỏi, phúng viếng đối với các đối tượng chính sách, cán bộ, công chức và thân nhân ở các cơ quan, đơn vị trong tỉnh không thuộc các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản này thực hiện theo các quy định chung của địa phương.	(Phụ lục) II. Chi viếng lễ tang đối với lễ tang cán bộ, công chức, viên chức 2. Nguyên chức 2.3. Cấp Phó các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Phó Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp phó các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp phó các sở và tương đương; Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi sắp nhập; Phó Bí thư các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh đoàn; Bí thư Đảng ủy các xã, phường sau khi sắp nhập. Chủ tịch: Liên hiệp Các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Luật gia, Hội Người cao tuổi. Giám đốc: Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.	Tham khảo Quy định số 44-QĐ/TU ngày 30/12/2024 của Tỉnh ủy Bắc Ninh (cũ) về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức; thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng khác khi từ trần.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi sắp nhập; Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường sau khi sắp nhập; Ủy viên Ban Thường vụ các Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Lễ viếng 2.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng.	
Điều 7. Chế độ chi cho công tác xã hội 2- Chế độ thăm hỏi, phúng viếng b) Chế độ phúng viếng - Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 1.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa. - Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy khi từ trần: Mức chi 1.000.000 đồng/người và 1 vòng hoa. c) Các trường hợp thăm hỏi, phúng viếng đối với các đối tượng chính sách, cán bộ, công chức và thân nhân ở các cơ quan, đơn vị trong tỉnh không thuộc các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản này thực hiện theo các quy định chung của địa phương.	(Phụ lục) III. Chi viếng lễ tang đối với các đối tượng khác 1. Thân nhân cán bộ, công chức, viên chức 1.1. Thân nhân các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cán bộ cao cấp của Trung ương đang công tác hoặc nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh. Lễ viếng 2.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng. 1.2. Thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (ngoài các đối tượng quy định tại mục 1.1 nêu trên). Lễ viếng 1.500.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 1.500.000 đồng. 2. Cán bộ, công chức, viên chức khác 2.1. Cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác ở cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố khác hoặc đã nghỉ hưu mà trong quá trình công tác, có thời gian công tác tại tỉnh Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc cũ) giữ các chức vụ: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban	Tham khảo Quy định số 44-QĐ/TU ngày 30/12/2024 của Tỉnh ủy Bắc Ninh (cũ) về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức; thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng khác khi từ trần.

QUY PHẠM PHÁP LƯẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	nhân dân tỉnh. Lễ viếng 3.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 2.000.000 đồng. 2.2. Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu từ các cơ quan Trung ương hoặc tỉnh khác về cư trú và hưởng chế độ tại tỉnh Bắc Ninh nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng và tương đương, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thiếu tướng trở lên. Lễ viếng 5.000.000 đồng và 01 vòng hoa trị giá không quá 2.000.000 đồng.	
	Điều 6. Kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Căn cứ Quy định số 32-QĐ/TU ngày 31/10/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về việc động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh. - Căn cứ quy định tại Quy định số 43-QĐ/TU ngày 06/11/2025 của Tỉnh ủy Bắc Ninh Quy định tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	Điều 7. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XX, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 6 năm 2026./.	

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi khen thưởng, thăm hỏi, viếng lễ tang và hỗ trợ kinh phí mai táng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao; mức chi viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý đã tiếp thu, kế thừa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với thực tiễn sáp nhập tỉnh và mô hình tổ chức chính quyền địa phương mới; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành./.

SỞ NỘI VỤ TỈNH BẮC NINH

UBND TỈNH BẮC NINH

SỞ NỘI VỤ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỨC CHI THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG, HỖ TRỢ, THẨM HỎI VÀ TỔ CHỨC TANG LỄ ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN CÓ TUỔI ĐÁNG CAO TRONG ĐẢNG BỘ TỈNH; CHẾ ĐỘ CHI TỐ CHỨC LỄ TANG, VIẾNG LỄ TANG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ THÂN NHÂN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ đã tổ chức lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành Quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thẩm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; chế độ chi tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và thân nhân cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 271 cơ quan, đơn vị, địa phương gửi xin ý kiến trên hệ thống quản lý văn bản điều hành; đồng thời đã đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và của Sở để xin ý kiến rộng rãi trong nhân dân.

Tổng số ý kiến nhận được: 41 cơ quan, đơn vị, địa phương gửi văn bản góp ý (Trong đó, Nhất trí: 36 đơn vị; Có ý kiến đóng góp: 05 đơn vị).

Các cơ quan, đơn vị, địa phương không có ý kiến đóng góp bằng văn bản được hiểu là nhất trí với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Không có ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

2. Kết quả cụ thể như sau:

S T T	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1		Ban Tổ chức Tỉnh ủy		
	Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 của dự thảo Quy định		Căn cứ Kết luận số 07-KL/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại các quy định, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị Sở Nội vụ bỏ một số nội dung tại mục d, điểm 1 và điểm 2, Điều 9 trong dự thảo Nghị quyết, cụ thể: Bỏ nội dung: “<i>Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1, số 2; Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1, số 2; Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Phó Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh</i>”.	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo
2		Sở Tư pháp	1. Đối với dự thảo Nghị quyết 1.1. Về nội dung: a) Đối với dự thảo Nghị quyết - Điều 3: + Đề nghị nghiên cứu không quy định nội dung này, vì nếu có văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì sẽ phải thực hiện rà soát để tham mưu xử lý văn bản theo quy định; trường hợp chưa kịp thời rà soát để xử lý thì được thực hiện theo nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo
	Điều 3 của dự thảo Nghị quyết			

S T T	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			+ Bổ sung quy định về hiệu lực thi hành của Nghị quyết. - Phần nơi nhận: (i) Chính sửa thành phần nhận thứ 5 thành “Cục KTVB & TCTHPL - Bộ Tư pháp” để đảm bảo phù hợp với Nghị định số 09/2026/NĐ-CP; (ii) Thành phần nhận “Công thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh” - là kênh thông tin để khai thác - không phải là cơ quan tiếp nhận văn bản; (iii) Dòng cuối cùng bao gồm chữ “Lưu” sau có dấu hai chấm (:), tiếp theo là chữ viết tắt “VT”, dấu phẩy (,), chữ viết tắt tên đơn vị (hoặc bộ phận) soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu, cuối cùng là dấu chấm (.).	
	Điều 2 của dự thảo Quy định		b) Đối với dự thảo Quy định - Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng bao gồm: Đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; cán bộ (đương chức, nguyên chức) và thân nhân của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; trong khi đó Điều 9 quy định lễ tang cán bộ, công chức, viên chức. Do đó, đề nghị rà soát phạm vi điều chỉnh, nội dung dự thảo để xác định đầy đủ đối tượng áp dụng của Nghị quyết.	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo
	Điều 3 của dự thảo Quy định		- Điều 3 quy định về nguyên tắc thực hiện: tại khoản 4 có quy định “Các nội dung không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành” - thể hiện nội hàm về phạm vi điều chỉnh, trong khi đó nội dung của Điều quy định về nguyên tắc thực hiện văn bản. Do	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo

S T T	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đó, đề nghị nghiên cứu quy định nội dung này đảm bảo thống nhất.	
	Điều 6 của dự thảo Quy định		- Điều 6 quy định về tổ chức tang lễ khi đảng viên từ trần: “Đảng viên được tặng... và 01 vòng hoa” - đề nghị nêu rõ vòng hoa trị giá bao nhiêu tiền?	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo: “... 01 vòng hoa trị giá 1.500.000 đồng”.
	Điều 8, 9, 10 của dự thảo Quy định		- Điều 8, 9, 10: Đề nghị Sở Nội vụ phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu mức chi đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương.	Tiếp thu Sở Nội vụ đã thực hiện phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan. Đồng thời bám sát các mức chi chế độ, chính sách đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 14/10/2025 và 28/10/2025 (Căn cứ Công văn số 122-CV/BTCTU ngày 05/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh)

S T T	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Thẻ thức, kỹ thuật trình bày văn bản		1.2. Về thẻ thức, kỹ thuật trình bày: Để ngôn ngữ, thẻ thức, kỹ thuật trình bày phù hợp với Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa: a) Đối với dự thảo Nghị quyết - Không trình bày số thứ tự dự thảo. - Rà soát, trình bày dự thảo Nghị quyết phù hợp với Mẫu số 18 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đơn cử như: Không trình bày đường kẻ ngang phía dưới tên dự thảo Nghị quyết; chỉnh sửa tên dự thảo Nghị quyết và đoạn cuối của phần căn cứ ban hành. - Phần căn cứ ban hành: + Rà soát, trình bày đảm bảo phù hợp khoản 1 Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể: Căn cứ ban hành là Nghị định, Thông tư chỉnh sửa thành: Tên loại văn bản, số ký hiệu văn bản, cơ quan ban hành, tên gọi của văn bản, ví dụ: <i>Nghị định số 105/2012/NĐ-CP của Chính phủ Về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.</i> + Rà soát, trình bày viết hoa chữ cái đầu tiên của tên loại văn bản và chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất tạo thành tên gọi của văn bản là căn cứ ban	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo

S T T	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hành đề phù hợp với khoản 5 phần V Mục 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. + Trình bày chính xác chủ thể ban hành của văn bản tại căn cứ ban hành thứ 7. - Trình bày đoạn cuối cùng của dự thảo Nghị quyết (dưới Điều 3) phù hợp với Mẫu số 18 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. b) Đối với dự thảo Quy định - Trình bày tên gọi của dự thảo Quy định phù hợp với điểm b khoản 4 phần II mục I phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “Tên gọi của văn bản được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm; đặt dưới tên loại văn bản và canh giữa theo chiều ngang của văn bản”.		
Dự thảo Tờ trình		2. Đối với dự thảo Tờ trình - Trên cơ sở ý kiến nêu tại mục 1 Công văn này, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất nội dung trình bày của dự thảo Tờ trình phù hợp với nội dung Nghị quyết.	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo	
Truyền thông		- Đối với dự thảo Tờ trình:	- Tiếp thu và điều chỉnh	

S T T	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật		Tại mục III - Quá trình xây dựng văn bản đề nghị thực hiện và thể hiện nội dung về: Thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	dự thảo. - Đã thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.
3		Sở Tài chính		
	Điều 1 của dự thảo Quy định		I. Đối với dự thảo Nghị quyết 1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị rà soát, bổ sung quy định thể hiện phạm vi về không gian.	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.
	Điều 2 của dự thảo Quy định		2. Điều 2: Đối tượng áp dụng: Đề nghị rà soát, bổ sung đối tượng áp dụng để phù hợp với quy định mức chi tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 của dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.
	Điều 8, Điều 9, Điều 10 của dự thảo Quy định		3. Tại điểm b Khoản 2 Điều 7 Quy định số 09/QĐ-VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương quy định: “2- Chế độ thăm hỏi, phúng viếng b) Chế độ phúng viếng - Ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 2.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa.	Không tiếp thu và điều chỉnh dự thảo, lý do: - Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là một chính sách mang tính chất đặc thù của địa phương; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 15

S T T	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			- <i>Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 1.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa...</i> Tuy nhiên tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 dự thảo Nghị quyết quy định mức chi lễ viếng đối với các đối tượng cán bộ (đương chức, nguyên chức) và thân nhân của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cao hơn mức chi tại Quy định số 09/QĐ-VPTW. Đề nghị đơn vị nghiên cứu, đề xuất mức chi đảm bảo quy định và tình hình thực tế tại địa phương.	Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025). - Các mức chi chế độ, chính sách đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 14/10/2025 và 28/10/2025 (Căn cứ Công văn số 122-CV/BTCTU ngày 05/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh)
	Thành phần Hồ sơ dự thảo Nghị quyết		II. Đối với hồ sơ trình Nghị quyết Đề nghị đơn vị bổ sung Bảng so sánh, thuyết minh theo Mẫu số 12 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP để so sánh, làm rõ nội dung và mức chi tại dự thảo Nghị quyết với quy định của Trung ương và	Không tiếp thu và bổ sung dự thảo, lý do: - Hiện nay, tỉnh chưa có văn bản quy phạm pháp

S T T	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			các quy định hiện hành của địa phương.	luật quy định nội dung này. Đây là văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới. - Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là một chính sách mang tính chất đặc thù của địa phương; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. - Các mức chi chế độ, chính sách đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 14/10/2025 và 28/10/2025 (Căn cứ Công văn số 122-CV/BTCTU ngày 05/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh)

S T T	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
4		Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh		
Dự thảo Tờ trình (Mức chi khen thưởng đối với đảng viên)		1. Dự thảo Tờ trình của Sở Nội vụ về việc ban hành Nghị quyết: - Tại điểm b, mục IV 3.2.1. Khen thưởng đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh, từ “khoảng” trong cụm từ “Tăng qua bảng tiền mặt có giá trị khoảng 0,3 mức lương cơ sở” không phù hợp trong văn bản quy phạm, do vậy đề nghị sửa thành “bảng 0,3 lần mức lương cơ sở”.	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.	
Dự thảo Tờ trình (Lỗi chính tả và cách diễn đạt)		- Đề nghị sửa lỗi chính tả “tổ chức hội” tại điểm d, mục 3.4.2 Tờ trình thực hiện. - Sửa nội dung “Dự kiến trình kỳ họp UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết vào tháng 3/2026” thành “Dự kiến trình UBND tỉnh xem xét tại phiên họp tháng 3/2026...” trong mục VI.2. Thời gian dự kiến trình thông qua, vì UBND không có “kỳ họp” mà là “phiên họp”.	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.	
Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh (Mức chi khen thưởng đối với đảng viên; lỗi chính tả và		2. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết - Đề nghị tiếp tục sửa nội dung “bảng 0,3 lần mức lương cơ sở” và lỗi chính tả “tổ chức hội” giống như dự thảo Tờ trình của Sở Nội vụ nêu trên. - Tại mục VI.2. Thời gian dự kiến trình thông qua, đề nghị sửa cụm từ “Dự kiến trình kỳ họp HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết vào tháng 4/2026”	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.	

S T T	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<i>cách diễn đạt)</i>		thành “Dự kiến trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp tháng 4/2026” nhằm bảo đảm thống nhất, phù hợp với văn phong hành chính.	
	Điều 8, Điều 9, Điều 10 của dự thảo Quy định		3. Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh - Đề nghị quy định mức cụ thể, tránh khoảng giá trong văn bản quy phạm đối với nội dung cụm từ: “vòng hoa trị giá 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng” tại Điều 8. Lễ tang cấp cao.	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo: Các nội dung “vòng hoa trị giá 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng” sửa thành “vòng hoa trị giá 2.000.000 đồng.”
	Khoản 1, Điều 10 của dự thảo Quy định		- Làm rõ khái niệm “cán bộ cao cấp” để tránh cách hiểu khác nhau tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10. Lễ viếng đối với các đối tượng khác.	Không tiếp thu và điều chỉnh dự thảo, lý do: Đã được Ban Chấp hành Trung ương quy định.
	Khoản 4, Điều 12 của dự thảo Quy định		- Sửa cụm từ: “lập dự trù kinh phí...” thành “lập dự toán kinh phí” tại Khoản 4, Điều 12. Tổ chức thực hiện để thống nhất thuật ngữ với các văn bản tài chính.	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.
	Dự thảo Báo cáo Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị		4. Báo cáo Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết - Tại đoạn căn cứ pháp lý mở đầu (đoạn đầu báo cáo) dự thảo ghi: “Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025...” Cách dẫn này chưa bảo đảm đúng kỹ thuật viện dẫn văn bản	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.

S T T	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	quyết (<i>Cách diễn đạt</i>)	quy phạm pháp luật do cả hai văn bản đều ghi cùng năm ban hành. Đề nghị chỉnh sửa theo hướng ghi rõ số, ký hiệu của luật, cụ thể: “Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15”.	
5	Đảng ủy xã Yên Phong	- Đoạn kết báo cáo cần sửa lại cách diễn đạt, tránh lặp từ “đề nghị” trong cụm từ “Sở Nội vụ đề nghị UBND tỉnh xem xét đề nghị HDND tỉnh ban hành...”, có thể sửa thành “Sở Nội vụ đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HDND tỉnh ban hành Nghị quyết...”.	
	Điều 6 của dự thảo Quy định	- Tại điểm 3.2.3, khoản 3, Điều 10, chương IV, trong dự thảo Nghị quyết có nêu: “a) Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần: Lễ viếng 1.000.000 đồng và 01 vòng hoa. b) Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 50 năm tuổi Đảng đến dưới 70 năm tuổi Đảng khi từ trần: Lễ viếng 500.000 đồng và 01 vòng hoa.” Để có sự thống nhất giá trị của vòng hoa viếng Đảng viên từ trần trong toàn tỉnh, đề nghị bỏ sung ghi rõ giá trị của 01 vòng hoa viếng Đảng viên từ trần.	Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo: “... 01 vòng hoa trị giá 1.500.000 đồng”.
		- Tại Chương IV, điều 10, khoản 3, điểm 3.3.2, phần 2 lễ viếng các đồng chí nguyên chức:	Không tiếp thu và điều chỉnh dự thảo, lý do:

S T T	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Phần b, đề nghị bổ sung chức danh Bí thư Đảng ủy trực thuộc; Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn trước sáp nhập. Phần c, đề nghị bổ sung chức danh Phó Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn trước sáp nhập.	Các chức danh này trước sáp nhập không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

SỞ NỘI VỤ TỈNH BẮC NINH

Số: 135 /BC-STP

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; chế độ chi tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

Ngày 31/3/2026, Sở Tư pháp nhận đầy đủ hồ sơ dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; chế độ chi tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý gửi kèm theo Công văn số 1256/SNV-TĐKT ngày 26/3/2026 của Sở Nội vụ về việc đề nghị thẩm định Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết, căn cứ quy định của pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

- Căn cứ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn thể hiện tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết cho thấy việc ban hành dự thảo Nghị quyết là cần thiết.

- Phạm vi điều chỉnh được quy định tại Điều 1 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định “*Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với ... cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu từ các cơ quan Trung ương hoặc tỉnh khác về cư trú và hưởng chế độ tại tỉnh Bắc Ninh nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thiếu tướng trở lên; thân nhân cán bộ cao cấp của Trung ương đang công tác hoặc nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc cũ).*”; tuy nhiên, tên gọi dự thảo Nghị quyết, phần cuối căn cứ và Điều 1 dự thảo Nghị quyết, tên gọi dự thảo Quy định ban hành kèm theo quy định “*Mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với ... cán bộ, công chức, viên chức, thân*

nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý". Do đó, đề nghị rà soát, xác định phạm vi điều chỉnh đảm bảo chính xác, thống nhất trong toàn bộ dự thảo văn bản.

- Đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 2 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết: khoản 3 quy định "*Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu từ các cơ quan Trung ương hoặc tỉnh khác về cư trú và hưởng chế độ tại tỉnh Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc cũ) ...*"; tuy nhiên, khoản 2 Điều 10 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định "*Cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác ở cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố khác hoặc đã nghỉ hưu mà trong quá trình hoạt động cách mạng, có thời gian công tác tại tỉnh Bắc Ninh hoặc tỉnh Hà Bắc (cũ) ...*" – đề nghị làm rõ đơn vị hành chính có thời gian công tác để đảm bảo phù hợp, thống nhất để xác định phạm vi đối tượng được thụ hưởng chính sách khi thuộc diện; đồng thời, rà soát, xác định đối tượng áp dụng đảm bảo chính xác, thống nhất trong toàn bộ dự thảo văn bản.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

3.1. Về thẩm quyền ban hành

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này thuộc trường hợp quy định tại điểm c¹ khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

3.2. Về nội dung

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

Tên dự thảo Nghị quyết: Với ý kiến về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng nêu tại mục 1 Báo cáo này, đề nghị rà soát, nghiên cứu quy định tên dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính bao quát nội dung dự thảo văn bản. Trên cơ sở đó, chỉnh sửa dòng cuối cùng phần căn cứ ban hành, Điều 1 đảm bảo chính xác, thống nhất.

b) Đối với dự thảo Quy định

- Tên dự thảo Quy định: Như ý kiến đã nêu đối với tên dự thảo Nghị quyết.
- Điều 1, 2 về đối tượng áp dụng: Như ý kiến đã nêu tại mục 1 Báo cáo này.

¹ HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết đề quy định: "(c) ... biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...".

- Đối với quy định tại Chương II, Chương III: Đề nghị rà soát các mức chi, các đối tượng thụ hưởng chế độ thuộc diện đảm bảo phù hợp với quy định có liên quan và phù hợp với điều kiện của tỉnh, đơn cử như: (i) Khoản 1, 2 Điều 9 quy định: “1... a) Chúc danh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy ... Mức chi: Lễ viếng 3.000.000 đồng kèm theo 01 vòng hoa trị giá 2.000.000 đồng, b) Chúc danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ... Mức chi: Lễ viếng 3.000.000 đồng kèm theo 01 vòng hoa trị giá 1.500.000 đồng, 2 ... a) Chúc danh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy ... Mức chi: Lễ viếng 3.000.000 đồng kèm theo 01 vòng hoa ...”; trong khi đó, điểm b khoản 2 Điều 7 Quy định số 09-QĐ/VPTW² quy định “Ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 2.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa”; (ii) Điểm a khoản 1 Điều 10 quy định “a) Đối tượng: Thân nhân các đồng chí ... Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy ... Mức chi: Lễ viếng 2.000.000 đồng kèm theo 01 vòng hoa ...”; trong khi đó, điểm b khoản 2 Điều 7 Quy định số 09-QĐ/VPTW quy định “Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 1.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa.”.

- Khoản 2 Điều 10:

+ Như ý kiến về đối tượng áp dụng tại mục 1 Báo cáo này.

+ Đề nghị nghiên cứu việc sử dụng cụm từ “... đã nghỉ hưu mà trong **quá trình hoạt động cách mạng** ...” để đảm bảo tính phù hợp trong bối cảnh hiện nay.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không phát sinh quy định về thủ tục hành chính; do đó Sở Tư pháp không có ý kiến thẩm định nội dung này.

5. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Với các nội dung trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với cơ quan có liên quan tham mưu, đảm bảo các điều kiện để tổ chức thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua.

6. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

6.1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

² Ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng Quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày cơ bản phù hợp với Nghị định số 78/2025/NĐ-CP³ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP⁴.

6.2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Qua các nội dung trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết cho thấy trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

7. Về điều kiện trình UBND tỉnh

- Về trình tự, thủ tục: Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh.
- Về nội dung: Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh sau khi nghiên cứu, tiếp thu, hoàn chỉnh các ý kiến thẩm định đã nêu tại mục 1, tiểu mục 3.2 mục 3 Báo cáo này.

* Sau khi nghiên cứu các ý kiến thẩm định đã nêu tại Báo cáo này, đề nghị rà soát, hoàn chỉnh các thành phần hồ sơ trình để đảm bảo tính thống nhất.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết đảm bảo đủ điều kiện trình; đồng thời, thực hiện theo quy định tại khoản 1⁵, khoản 2⁶ Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thị Việt Hà

³ Ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁴ Ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

⁵ “1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản;
b) Trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.”

⁶ “2. Hồ sơ dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân, đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm:

a) Tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 45 của Nghị định này, trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo;
b) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.”

Số: 94 /BC-SNV

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành Quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; chế độ chi tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý

Sở Nội vụ nhận được Báo cáo số 135/BC-STP ngày 31/3/2026 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; chế độ chi tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

Sau khi nghiên cứu, Sở Nội vụ tiếp thu và giải trình về ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1.1. Sự cần thiết ban hành

Thông nhất với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

1.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Nội vụ đã rà soát, xác định phạm vi điều chỉnh theo Văn bản số 122-CV/BTCTU ngày 05/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đảm bảo chính xác, thống nhất trong toàn bộ dự thảo văn bản.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng

Thông nhất với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

3.1. Về thẩm quyền ban hành

Thông nhất với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

3.2. Về nội dung

* Tên dự thảo Nghị quyết: Sở Nội vụ đã rà soát, nghiên cứu quy định tên

dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính bao quát nội dung dự thảo văn bản.

* Mức chi chế độ, chính sách:

- Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là một chính sách mang tính chất đặc thù của địa phương; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025).

- Các mức chi chế độ, chính sách đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 14/10/2025 và 28/10/2025 (Căn cứ Công văn số 122-CV/BTCTU ngày 05/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh).

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Thống nhất với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

5. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thống nhất với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

6. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

6.1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Thống nhất với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

6.2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Thống nhất với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

7. Về điều kiện trình UBND tỉnh

Thống nhất với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

(Có bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo)

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định Ban hành Quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; chế độ chi tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý./.

Nơi nhân:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TĐKT, CVP.



Nguyễn Quang Đông

BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Báo cáo số 94 /BC-SNV ngày 02/4/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh)



STT	Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp	Ý kiến của Sở Nội vụ (Cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản)
1	Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết	
1.1	- Căn cứ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn thể hiện tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết cho thấy việc ban hành dự thảo Nghị quyết là cần thiết.	
1.2	- Phạm vi điều chỉnh được quy định tại Điều 1 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định “ <i>Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với ... cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu từ các cơ quan Trung ương hoặc tỉnh khác về cư trú và hưởng chế độ tại tỉnh Bắc Ninh nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thủ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thiếu tướng trở lên; thân nhân cán bộ cao cấp của Trung ương đang công tác hoặc nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc cũ).</i> ”; tuy nhiên, tên gọi dự thảo Nghị quyết, phần cuối căn cứ và Điều 1 dự thảo Nghị quyết, tên gọi dự thảo Quy định ban hành kèm theo quy định “ <i>Mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với ... cán bộ, công chức, viên chức, thân nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quân lý</i> ”. Do đó, đề nghị rà	- Giải trình: Đã rà soát, xác định phạm vi điều chỉnh theo Văn bản số 122-CV/BTCTU ngày 05/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đảm bảo chính xác, thống nhất trong toàn bộ dự thảo văn bản.

	soát, xác định phạm vi điều chỉnh đảm bảo chính xác, thống nhất trong toàn bộ dự thảo văn bản.	
1.3	- Đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 2 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết: khoản 3 quy định “Cán bộ, công chức, viên chức nghi hưu từ các cơ quan Trung ương hoặc tỉnh khác về cư trú và hưởng chế độ tại tỉnh Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc cũ) ...”; tuy nhiên, khoản 2 Điều 10 dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định “Cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác ở cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố khác hoặc đã nghỉ hưu mà trong quá trình hoạt động cách mạng, có thời gian công tác tại tỉnh Bắc Ninh hoặc tỉnh Hà Bắc (cũ) ...” Đề nghị làm rõ đơn vị hành chính có thời gian công tác để đảm bảo phù hợp, thống nhất để xác định phạm vi đối tượng được thụ hưởng chính sách khi thuộc diện; đồng thời, rà soát, xác định đối tượng áp dụng đảm bảo chính xác, thống nhất trong toàn bộ dự thảo văn bản.	* Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo: 1. - Tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Quy định: “3. Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức nghi hưu từ các cơ quan Trung ương hoặc tỉnh khác về cư trú và hưởng chế độ tại tỉnh Bắc Ninh nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thủ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thiếu tướng trở lên.” - Điều chỉnh thành: “3. Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức nghi hưu từ các cơ quan Trung ương hoặc tỉnh khác về cư trú và hưởng chế độ tại tỉnh Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc cũ) nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thủ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thiếu tướng trở lên.” 2. - Tại khoản 2 Điều 10 dự thảo Quy định: “2. Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác ở cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố khác hoặc đã nghỉ hưu mà trong quá trình hoạt động cách mạng, có thời gian công tác tại tỉnh Bắc Ninh hoặc tỉnh Hà Bắc (cũ) giữ các chức vụ: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.” - Điều chỉnh thành: “2. Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác ở cơ quan Trung ương và các tỉnh,

		thành phó khác hoặc đã nghỉ hưu mà trong quá trình công tác, có thời gian công tác tại tỉnh Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc cũ) giữ các chức vụ: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.”
2	Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng - Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.	
3	Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết	
3.1	3.1. Về thẩm quyền ban hành HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.	
3.2	3.2. Về nội dung a) Đối với dự thảo Nghị quyết Tên dự thảo Nghị quyết: Với ý kiến về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng nêu tại mục 1 Báo cáo này, đề nghị rà soát, nghiên cứu quy định tên dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính bao quát nội dung dự thảo văn bản. Trên cơ sở đó, chỉnh sửa dòng cuối cùng phần căn cứ ban hành, Điều 1 đảm bảo chính xác, thống nhất.	- Giải trình: + Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng theo Văn bản số 122-CV/BTCTU ngày 05/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. + Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, nghiên cứu quy định tên dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính bao quát nội dung dự thảo văn bản.

3.3	b) Đối với dự thảo Quy định - Tên dự thảo Quy định: Như ý kiến đã nêu đối với tên dự thảo Nghị quyết. - Điều 1, 2 về đối tượng áp dụng: Như ý kiến đã nêu tại mục 1 Báo cáo này.	- Nội dung giải trình, tiếp thu như đã nêu trên.
3.4	b) Đối với quy định tại Chương II, Chương III: Đề nghị rà soát các mức chi, các đối tượng thụ hưởng chế độ thuộc diện đảm bảo phù hợp với quy định có liên quan và phù hợp với điều kiện của tỉnh, đơn cử như: (i) Khoản 1, 2 Điều 9 quy định: “1... a) Chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy ... Mức chi: Lễ viếng 3.000.000 đồng kèm theo 01 vòng hoa trị giá 2.000.000 đồng. b) Chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh... Mức chi: Lễ viếng 3.000.000 đồng kèm theo 01 vòng hoa trị giá 1.500.000 đồng. 2... a) Chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy... Mức chi: Lễ viếng 3.000.000 đồng kèm theo 01 vòng hoa...”; Trong khi đó, điểm b khoản 2 Điều 7 Quy định số 09-QĐ/VPTW quy định “Ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 2.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa”; (ii) Điểm a khoản 1 Điều 10 quy định “a) Đối tượng: Thân nhân các đồng chí... Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy... Mức chi: Lễ viếng 2.000.000 đồng kèm theo 01 vòng hoa...”; trong khi đó, điểm b khoản 2 Điều 7 Quy định số 09-QĐ/VPTW quy định “Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (kể cả nguyên chức) khi từ trần: Mức chi 1.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa.”.	* Giải trình: - Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là một chính sách mang tính chất đặc thù của địa phương; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025). - Các mức chi chế độ, chính sách đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 14/10/2025 và 28/10/2025 (Căn cứ Công văn số 122-CV/BTCTU ngày 05/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh).

3.5	- Khoản 2 Điều 10: + Như ý kiến về đối tượng áp dụng tại mục 1 Báo cáo này. + Đề nghị nghiên cứu việc sử dụng cụm từ “.. đã nghỉ hưu mà trong quá trình hoạt động cách mạng...” để đảm bảo tính phù hợp trong bối cảnh hiện nay.	- Nội dung giải trình, tiếp thu như đã nêu trên. - Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo: Điều chỉnh thành: “.. đã nghỉ hưu mà trong quá trình công tác ...”.
4	Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính Dự thảo Nghị quyết không phát sinh quy định về thủ tục hành chính; do đó Sở Tư pháp không có ý kiến thẩm định nội dung này.	
5	Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Với các nội dung trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với cơ quan có liên quan tham mưu, đảm bảo các điều kiện để tổ chức thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua.	- Tiếp thu
6	Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết	
6.1	6.1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày cơ bản phù hợp với Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	

6.2	6.2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo Qua các nội dung trong hồ sơ thảo Nghị quyết cho thấy trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
7	7. Về điều kiện trình UBND tỉnh - Về trình tự, thủ tục: Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh. - Về nội dung: Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh sau khi nghiên cứu, tiếp thu, hoàn chỉnh các ý kiến thẩm định đã nêu tại mục 1, tiểu mục 3.2 mục 3 Báo cáo này. * Sau khi nghiên cứu các ý kiến thẩm định đã nêu tại Báo cáo này, đề nghị rà soát, hoàn chỉnh các thành phần hồ sơ trình để đảm bảo tính thống nhất.	- Tiếp thu

TỈNH ỦY BẮC NINH
BAN TỔ CHỨC

*

Số 122 - CV/BTCTU

V/v đề nghị xây dựng định mức chi
thực hiện chế độ, chính sách đối với
cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: - Đảng ủy HĐND tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh,

Căn cứ Thông báo số 29/TB-HĐND ngày 03/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp thứ 7.

Thực hiện Kết luận số 07-KL/TU ngày 11/8/2025 và Kết luận số 17-KL/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã tham mưu xây dựng 03 Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể: (1)- Quy định về động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; (2)- Quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; (3)- Quy định về tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần.

Tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 14/10/2025 và ngày 28/10/2025), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và nhất trí thông qua ban hành 03 Quy định nêu trên; đồng thời nhất trí với đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về dự kiến định mức chi chế độ, chính sách tương ứng trong các Quy định (có Danh mục dự kiến định mức chi chế độ, chính sách gửi kèm theo).

Để có cơ sở triển khai thực hiện các Quy định về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị:

1. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu xây dựng, trình HĐND tỉnh thông qua và ban hành chính sách định mức chi thực hiện chế độ về động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; chế độ về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; chế độ về tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân

nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bảo đảm đúng quy định hiện hành, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Đề nghị Đảng ủy HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm tra, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định mức chi thực hiện chế độ, chính sách theo các Quy định nêu trên.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy trân trọng đề nghị các đồng chí quan tâm phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Ban (*báo cáo*),
- Phòng Tổ chức đảng, đảng viên,
- Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ,
- Văn phòng Ban,
- Lưu Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

TRƯỞNG BAN



Vũ Minh Hiếu

PHỤ LỤC 01

Dự kiến định mức chi thực hiện chế độ chính sách đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh
(kèm theo Công văn số 422-CV/BTCTU ngày 05/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Nội dung	Mức chi thực hiện chế độ chính sách		Ghi chú
		Đề xuất	Cơ sở đề xuất	
1	Đảng viên khen thưởng đảng viên được tặng Huy hiệu từ 50 năm tuổi Đảng trở lên	Tặng 01 tặng phẩm (bằng tiền mặt hoặc hiện vật)	- Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.	
1.1	Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng	Tặng phẩm bằng hiện vật là 01 ảnh Bác Hồ có giá trị dưới 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)	- Tham khảo Quy định số 536-QĐ/TW ngày 05/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang (cũ) về khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh và tặng Bác trưởng cho các ngành, đơn vị, địa phương: "Đối với đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng từ 50 năm tuổi đảng trở lên, cùng với chế độ theo quy định của Trung ương, được tăng một tặng phẩm (có giá trị bằng 0,3 đến 0,4 mức lương cơ sở)".	
1.2	Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 55 tuổi Đảng trở lên	Tặng quà bằng tiền mặt có giá trị khoảng 0,3 mức lương cơ sở		
2	Thăm hỏi nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm	Tặng quà bằng tiền mặt		
2.1	Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 tuổi Đảng trở lên	Tặng quà bằng tiền mặt bằng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)	- Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực	
2.2	Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 tuổi Đảng	Tặng quà bằng tiền mặt bằng 500.000		

	đến dưới 70 năm tuổi Đảng	đồng (năm trăm nghìn đồng)	thuộc Trung ương-
3	Tổ chức tang lễ khi đảng viên từ trần	Lễ viếng và vòng hoa	- Tham khảo định mức chi tại Quy định số 416-QĐ/TU ngày 19/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang (cũ) về việc hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh
3.1	Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 tuổi Đảng trở lên	Lễ viếng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và 01 vòng hoa	
3.2	Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 tuổi Đảng đến dưới 70 năm tuổi Đảng	Lễ viếng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và 01 vòng hoa	
4	Hỗ trợ kinh phí mai táng cho gia đình đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần mà không được hưởng chế độ mai táng phí theo quy định của Nhà nước	Hỗ trợ kinh phí 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)	

PHỤ LỤC 03

Dự kiến định mức chi tiền lễ viếng

(kèm theo Công văn số 442 -CV/BTCTU ngày 05 /11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Đối tượng	Đề xuất	Cơ sở đề xuất	Ghi chú
I	Đối tượng lễ tang cấp cao: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh	5.000.000 (kèm theo 1 vòng hoa trị giá 1.500.000 đến 2.000.000)	Tham khảo theo QĐ 44 Bắc Ninh cũ	Theo QĐ 783 Bắc Giang cũ là 30.000.000
II	Đối với Cán bộ, công chức, viên chức			
I	Đương chức + Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. + Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Cấp Trưởng các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trưởng Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Báo và phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Chánh văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; cấp trưởng các ban của HĐND tỉnh; cấp trưởng các sở và tương đương; Phó Chủ tịch UBNDTTQ tỉnh đồng thời là trưởng các tổ chức chính trị xã hội tỉnh; bí thư cấp ủy huyện trước khi sáp nhập.	3.000.000 (kèm theo 1 vòng hoa trị giá 1.500.000 đến 2.000.000) 3.000.000 (kèm theo 1 vòng hoa trị giá 1.500.000)	Tham khảo theo QĐ 44 Bắc Ninh cũ Tham khảo theo QĐ 44 Bắc Ninh cũ	Quy định số 09-QĐ/VPTW Văn phòng TW Đảng, mức chi 2.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa)
	+ Cấp Phó các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trưởng Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Báo và phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Phó Chánh văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và	2.000.000	Theo Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày	

	HĐND tỉnh, UBND tỉnh; cấp phó các ban của HĐND tỉnh; cấp phó các sở và tương đương; phó bí thư, chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện trước khi sáp nhập; phó bí thư các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch: UBNDTTQ tỉnh, LĐLĐ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội LHPN tỉnh, Hội Cựu chiến binh; Phó bí thư Tỉnh đoàn; Bí thư đảng ủy các xã, phường. Chủ tịch: Liên hiệp Các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh Hội Luật gia, Hội Người cao tuổi. Giám đốc: Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. + Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ủy viên ban thường vụ, Phó chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện trước khi sáp nhập; Phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các xã, phường; Ủy viên ban thường vụ các đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh. Phó giám đốc: Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. Hiệu trưởng các trường cao đẳng trực thuộc UBND tỉnh.			22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng
			Theo Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng	
		(kèm theo 1 vòng hoa trị giá 1.500.000)	2.000.000 (kèm theo 1 vòng hoa trị giá 1.500.000)	
2	Nguyên chức + Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.		3.000.000 (kèm theo 1 vòng hoa trị giá 1.500.000 đến 2.000.000)	Tham khảo theo QĐ 44 Bắc Ninh cũ

+ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Cấp Trưởng các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trưởng Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Báo và phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Chánh văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; cấp trưởng các ban của HĐND tỉnh; cấp trưởng các sở và tương đương; Phó Chủ tịch UBND tỉnh đồng thời là trưởng các tổ chức chính trị xã hội tỉnh; bí thư cấp ủy huyện trước khi sáp nhập. + Cấp Phó các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trưởng Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Báo và phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Phó Chánh văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; cấp phó các ban của HĐND tỉnh; cấp phó các sở và tương đương; phó bí thư, chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện trước khi sáp nhập; phó bí thư các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch: UBND tỉnh, LĐLĐ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội LHPN tỉnh, Hội Cựu chiến binh; Phó bí thư Tỉnh đoàn; Bí thư đảng ủy các xã, phường.	2.500.000 (kèm theo 1 vòng hoa trị giá 1.500.000 đến 2.000.000)	Vận dụng Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng
Chủ tịch: Liên hiệp Các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh Hội Luật gia, Hội Người cao tuổi. Giám đốc: Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. + Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ủy viên ban thường vụ, Phó chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện trước khi sáp nhập; Phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các xã, phường; Ủy viên ban thường vụ các đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh. Phó giám đốc: Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông	2.000.000 (kèm theo 1 vòng hoa trị giá 1.500.000)	Tham khảo theo QĐ 44 Bắc Ninh cũ

	nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. Hiệu trưởng các trường cao đẳng trực thuộc UBND tỉnh.			
3	Thân nhân của cán bộ Thân nhân các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cán bộ cao cấp của Trung ương đang công tác hoặc nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Thân nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (ngoài các đối tượng nêu trên)	2.000.000 (kèm theo 1 vòng hoa trị giá 1.500.000) 1.500.000 (kèm theo 1 vòng hoa trị giá 1.500.000)	Tham khảo theo QĐ 44 Bắc Ninh cũ Tham khảo theo QĐ 44 Bắc Ninh cũ Tham khảo theo QĐ 44 Bắc Ninh cũ	
III	Đối tượng khác			
1	Cán bộ hiện đang công tác ở cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố khác hoặc đã nghỉ hưu mà trong quá trình hoạt động cách mạng, có thời gian công tác tại tỉnh Bắc Ninh hoặc tỉnh Hà Bắc (cũ) giữ các chức vụ: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	3.000.000 (kèm theo 1 vòng hoa trị giá 1.500.000 đến 2.000.000)	Tham khảo theo QĐ 44 Bắc Ninh cũ	
2	Cán bộ nghỉ hưu từ các cơ quan Trung ương hoặc tỉnh khác về cư trú và hưởng chế độ tại tỉnh Bắc Ninh nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thủ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thiếu tướng trở lên.	5.000.000 (kèm theo 1 vòng hoa trị giá 1.500.000 đến 2.000.000)	Tham khảo theo QĐ 44 Bắc Ninh cũ	

TỈNH ỦY BẮC NINH

Số 32-QĐ/TU**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUY ĐỊNH

**về việc động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với
đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Luật Người cao tuổi; Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2025-2030;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về việc động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh như sau:

I- PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

Quy định này quy định về việc động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có tuổi Đảng cao (*được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng trở lên*), thường trú trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Động viên khen thưởng đảng viên được tặng Huy hiệu từ 50 năm tuổi Đảng trở lên

Đối với đảng viên được tặng Huy hiệu từ 50 năm tuổi Đảng trở lên, cùng với chế độ theo quy định của Trung ương, được tặng một tặng phẩm (bằng tiền mặt hoặc hiện vật) theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Thăm hỏi nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm

2.1. Đối với đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên: Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho đảng viên.

2.2. Đối với đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng đến dưới 70 năm tuổi Đảng: Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức thăm hỏi, tặng quà hoặc giao các chi, đảng bộ cơ sở hoặc chi bộ thôn, khu phố, tổ dân phố tổ chức thăm hỏi, trao quà cho đảng viên.

3. Tổ chức tang lễ khi đảng viên từ trần

3.1. Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thành lập Đoàn viếng đối với đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần.

3.2. Chi, đảng bộ cơ sở hoặc chi bộ thôn, khu phố, tổ dân phố tổ chức Lễ tang (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Lễ tang theo quy định) và thành lập Đoàn viếng đối với đảng viên được tặng Huy hiệu từ 50 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần.

3.3. Ngoài các đối tượng là đảng viên có tuổi Đảng cao nêu trên, chi, đảng bộ cơ sở hoặc chi bộ trực thuộc căn cứ đặc điểm, tình hình cụ thể của từng địa phương, đơn vị để tổ chức Lễ tang; thành lập Đoàn viếng đối với tất cả các đảng viên của chi bộ khi từ trần (lễ viếng của chi bộ do chi bộ quyết định).

3.4. Trường hợp đảng viên đang sinh hoạt tại đảng bộ xã phường này, nhưng khi từ trần được tổ chức lễ tang ở địa bàn xã, phường khác (trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh), chi bộ tổ chức viếng (lễ viếng của chi bộ do chi bộ quyết định).

4. Hỗ trợ kinh phí mai táng

Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hỗ trợ kinh phí cho gia đình đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng trở lên khi từ trần mà không được hưởng chế độ mai táng phí theo quy định của Nhà nước.

5. Nguồn kinh phí và định mức chi thực hiện chế độ

Kinh phí động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên theo Quy định này do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Định mức chi thực hiện chế độ động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện chế độ động viên khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh theo quy định này, bảo đảm đúng các quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chỉ đạo Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi đảng cao trong đảng bộ tỉnh theo Quy định này và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện việc lập dự toán, quản lý sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hằng năm rà soát các trường hợp đảng viên có tuổi Đảng cao theo Quy định này để lập dự toán kinh phí thực hiện, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi việc thực hiện Quy định này; tổng hợp những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Quy định này được phổ biến đến chi bộ và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh,
- Sở Tài chính,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Hồng Thái

TỈNH ỦY BẮC NINH

*

Số 43-QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUY ĐỊNH

tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị; Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030; Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định việc tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này thống nhất việc tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ (đương chức, nguyên chức) và thân nhân của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (gồm: Bố, mẹ đẻ, mẹ kế, bố dượng, bố, mẹ nuôi hợp pháp của vợ hoặc chồng và vợ hoặc chồng của cán bộ đương chức, nguyên chức khi từ trần) (cán bộ thuộc tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc cũ).

2. Cán bộ đã được bầu cử, bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng do sắp xếp tổ chức, bộ máy có thay đổi chức vụ, chức danh, việc tổ chức lễ tang áp dụng theo chức vụ trước khi điều động, bổ nhiệm hoặc sắp xếp (nguyên chức vụ cao nhất).

3. Cán bộ đảm nhận nhiều chức danh lãnh đạo thì việc tổ chức lễ tang, viếng lễ tang được thực hiện theo chức danh lãnh đạo cao nhất.

4. Cán bộ bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức, lễ tang được tổ chức theo chức vụ mới. Cán bộ được cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ hưu theo quy định do có vi phạm, khuyết điểm, lễ tang được tổ chức theo nghi thức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức lễ tang

1. Việc tổ chức lễ tang thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước, cơ quan, đơn vị và Nhân dân đối với công lao cống hiến của cán bộ trong quá trình làm việc, công tác, hoạt động cách mạng, xây dựng quê hương, đất nước.

2. Tổ chức lễ tang phải trang trọng, văn minh, tiết kiệm, thể hiện nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc, phù hợp với điều kiện của từng vùng; loại bỏ những hủ tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; nghi thức theo quy định của Nhà nước, tránh phô trương hình thức.

Điều 3. Việc báo tin

1. Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý từ trần, gia đình báo tin đến Văn phòng Tỉnh ủy (đối với các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy), Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh (đối với chức danh Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Chủ tịch HĐND tỉnh chuyên trách), Văn phòng UBND tỉnh (đối với chức danh Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh) để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương tổ chức lễ tang, viếng lễ tang theo quy định.

Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm báo tin đến các cơ quan liên quan biết để đến viếng; đồng thời, báo tin đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy) hoặc Sở Nội vụ (đối với các chức danh Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách hoặc Chủ tịch HĐND tỉnh chuyên trách) để thông tin đến các xã, phường nơi cán bộ cư trú để cử đại diện tham gia ban lễ tang.

2. Cán bộ và thân nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý từ trần:

2.1. Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý từ trần (cả đương chức và nguyên chức), gia đình báo tin đến cơ quan nơi cán bộ đang công tác hoặc nơi công tác trước khi nghỉ hưu và báo tin đến xã, phường nơi cán bộ cư trú; cơ quan có trách nhiệm báo tin đến các cơ quan liên quan biết để đến viếng; đồng thời, báo tin đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội của tỉnh) hoặc Sở Nội vụ (đối với cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước và các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) để tham mưu tổ chức Đoàn viếng của tỉnh. Trường hợp cán bộ nghỉ hưu trước khi cơ quan sắp nhập, giải thể, gia đình báo tin đến cơ quan nhận bàn giao.

2.2. Thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý từ trần, gia đình báo tin đến cơ quan nơi cán bộ đang công tác hoặc nơi công tác trước khi nghỉ hưu. Cơ quan có trách nhiệm báo tin đến các cơ quan liên quan biết để đến viếng, đồng thời báo tin đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Đảng,

mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh), Sở Nội vụ (đối với cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước, các tổ chức hội và các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) để tham mưu tổ chức Đoàn viếng của tỉnh.

3. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ có trách nhiệm báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh để chỉ đạo tổ chức lễ tang hoặc viếng lễ tang bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

Điều 4. Việc đưa tin buồn trên các phương tiện thông tin

1. Việc đưa tin buồn trên các phương tiện thông tin đối với các chức danh được tổ chức Lễ tang cấp cao thực hiện theo Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các chức danh lãnh đạo tại Điều 7 của Quy định này, cơ quan chủ quản nơi cán bộ đang công tác hoặc nơi công tác trước khi nghỉ hưu thống nhất với gia đình đưa tin buồn trên Báo và phát thanh, truyền hình Bắc Ninh

Các chức danh lãnh đạo còn lại, việc đưa tin buồn trên báo, đài địa phương do cơ quan chủ quản nơi cán bộ đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu và gia đình thống nhất thực hiện.

Điều 5. Lời diếu, nơi tổ chức lễ tang và nơi an táng, trang trí lễ đài, lễ viếng, lễ truy diếu, lễ đưa tang, lễ hạ huyệt... thực hiện theo Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Lễ tang, viếng lễ tang đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*Lễ tang cấp cao*)

1. Việc tổ chức lễ tang cấp cao thực hiện theo Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 và Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đoàn viếng của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (hoặc Phó Bí thư Tỉnh ủy) làm Trưởng đoàn; cơ quan nơi cán bộ đang công tác hoặc nơi công tác trước khi nghỉ hưu; cấp ủy, HĐND, UBND, ủy ban mặt trận Tổ quốc các xã, phường là quê hương (hoặc nơi cư trú) của cán bộ từ trần cử đoàn đại diện đến viếng; mỗi đoàn có một vòng hoa.

Các đoàn khác đến viếng dùng vòng hoa luân chuyển do ban lễ tang chuẩn bị.

Điều 7. Lễ tang, viếng lễ tang đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

1. Ban Lễ tang

1.1. Cán bộ đương chức từ trần: Ban Lễ tang do Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu đề Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định thành lập. Trưởng Ban Lễ tang là đồng chí đại diện Thường trực Tỉnh ủy; các thành viên của Ban Lễ tang gồm đại diện lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh (hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy (hoặc Sở Nội vụ) và một số cơ quan, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; đại diện cấp ủy các xã, phường là quê hương (hoặc nơi cư trú) của cán bộ từ trần; đại diện lãnh đạo cơ quan nơi cán bộ từ trần đang công tác; đại diện cấp ủy, trưởng thôn (khu phố) nơi cán bộ từ trần đang cư trú và đại diện gia đình của cán bộ từ trần.

1.2. Cán bộ nguyên chức cư trú trên địa bàn tỉnh từ trần: Ban Lễ tang do ban thường vụ đảng ủy xã, phường nơi cán bộ từ trần đang cư trú quyết định thành lập, Trưởng Ban Lễ tang là đại diện thường trực đảng ủy xã, phường. Các thành viên của Ban Lễ tang gồm đại diện lãnh đạo, cấp ủy, đoàn thể của cơ quan nơi cán bộ từ trần công tác trước khi nghỉ hưu; đại diện chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp xã, thôn, khu phố nơi cán bộ từ trần đang cư trú và đại diện gia đình của cán bộ từ trần.

1.3. Ban Lễ tang phối hợp với gia đình chuẩn bị lời điều và tổ chức lễ tang.

2. Đoàn viếng của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn (hoặc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phân công); cơ quan chủ quản nơi cán bộ đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu; cấp ủy, HĐND, UBND, ủy ban mặt trận Tổ quốc xã, phường là quê hương (hoặc nơi cư trú) của cán bộ từ trần cử đoàn đại diện đến viếng; mỗi đoàn có một vòng hoa.

Các đoàn khác đến viếng dùng vòng hoa luân chuyển do Ban Lễ tang chuẩn bị.

Điều 8. Lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ lãnh đạo các cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ, đoàn thể tỉnh và cán bộ lãnh đạo cấp xã

1. Chức danh lãnh đạo được tổ chức Lễ tang

1.1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

1.2. Cấp Trưởng các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trưởng Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Báo và phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Chánh Văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; cấp trưởng các ban của HĐND tỉnh; cấp trưởng các sở và tương đương; Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh đồng thời là trưởng các tổ chức chính trị xã hội tỉnh; bí thư cấp ủy cấp huyện trước khi sáp nhập.

1.3. Cấp Phó các cơ quan, tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Trưởng Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Báo và phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Phó Chánh văn phòng: Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; cấp phó các ban của HĐND tỉnh; cấp phó các sở và tương đương; phó bí thư, chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện trước khi sáp nhập; phó bí thư các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Thư ký đồng

chí Bí thư Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội LHPN tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Phó bí thư Tỉnh đoàn; Bí thư đảng ủy các xã, phường.

Chủ tịch: Liên hiệp Các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Luật gia, Hội Người cao tuổi.

Giám đốc: Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

1.4. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ủy viên ban thường vụ, Phó chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện trước khi sáp nhập; Phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các xã, phường; Ủy viên ban thường vụ các đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh.

Phó giám đốc: Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và số 2; Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. Hiệu trưởng các trường cao đẳng trực thuộc UBND tỉnh.

2. Ban Lễ tang

2.1. Cán bộ đương chức thuộc các chức danh lãnh đạo tại điểm 1.1, khoản 1 của Điều này từ trần: Ban Lễ tang do Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu để Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định thành lập; đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban đối với cán bộ từ trần công tác ở các cơ quan, đơn vị khối Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban đối với cán bộ từ trần công tác ở các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước, các tổ chức hội. Các thành viên của Ban Lễ tang gồm đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ; đại diện lãnh đạo, cấp ủy, đoàn thể của cơ quan, đơn vị nơi cán bộ từ trần đang công tác; đại diện cấp ủy, chính quyền cấp xã, thôn nơi cán bộ từ trần đang cư trú và đại diện gia đình của cán bộ từ trần.

2.2. Cán bộ đương chức thuộc các chức danh lãnh đạo tại điểm 1.2, khoản 1 của Điều này từ trần: Ban Lễ tang do Thường trực Tỉnh ủy quyết định thành lập (Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu quyết định thành lập Ban Lễ tang đối với cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội của tỉnh; Sở Nội vụ tham mưu quyết định thành lập Ban Lễ tang đối với cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước); đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy hoặc Phó Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh (tùy theo chức danh của người từ trần) làm Trưởng ban. Các thành viên của Ban Lễ tang gồm đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ; đại diện lãnh đạo, cấp ủy, đoàn thể của cơ quan, đơn vị nơi cán bộ từ trần đang công tác; đại diện cấp ủy, chính quyền cấp xã, thôn nơi cán bộ từ trần đang cư trú và đại diện gia đình của cán bộ từ trần.

2.3. Cán bộ đương chức thuộc các chức danh lãnh đạo nêu tại điểm 1.3, 1.4, khoản 1 của Điều này từ trần: Ban Lễ tang do lãnh đạo cơ quan chủ quản, ban thường vụ đảng ủy các xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quyết định thành lập; Trưởng Ban Lễ tang là cấp trưởng (hoặc cấp phó) cơ quan chủ quản, bí thư (hoặc phó bí thư) đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Các thành viên của Ban Lễ tang gồm đại diện lãnh đạo, cấp ủy, đoàn thể của cơ quan, đơn vị nơi cán bộ từ trần đang công tác hoặc cư trú; đại diện cấp ủy, chính quyền cấp xã, thôn nơi cán bộ từ trần đang cư trú và đại diện gia đình của cán bộ từ trần.

2.4. Cán bộ nguyên chức thuộc các chức danh lãnh đạo tại khoản 1, Điều này từ trần: Ban Lễ tang do đảng ủy xã, phường nơi cán bộ cư trú quyết định thành lập; Trưởng Ban Lễ tang là đồng chí bí thư hoặc phó bí thư đảng ủy. Các thành viên của Ban Lễ tang gồm đại diện cơ quan, đơn vị nơi cán bộ từ trần công tác trước khi nghỉ hưu; Trưởng thôn (khu phố, tổ dân phố), đoàn thể thôn (khu phố, tổ dân phố) nơi cán bộ từ trần đang cư trú và đại diện gia đình của cán bộ từ trần.

Trường hợp cán bộ từ trần nghỉ hưu trước khi cơ quan sáp nhập, giải thể thì đơn vị nhận bàn giao cử đại diện tham gia Ban Lễ tang.

2.5. Ban Lễ tang phối hợp với gia đình chuẩn bị lời điều và tổ chức lễ tang.

3. Đoàn viếng

3.1. Cán bộ đương chức thuộc các chức danh lãnh đạo tại điểm 1.1, khoản 1 của Điều này từ trần: Đoàn viếng của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm trưởng đoàn (hoặc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phân công).

3.2. Cán bộ đương chức thuộc các chức danh lãnh đạo tại điểm 1.2, 1.3, 1.4, khoản 1 của Điều này từ trần: Đoàn viếng của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; đại diện Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn (hoặc Thường trực Tỉnh ủy phân công).

3.3. Cán bộ nguyên chức thuộc các chức danh lãnh đạo tại điểm 1.1, khoản 1 của Điều này từ trần: Đoàn viếng của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; đại diện Thường trực Tỉnh ủy hoặc đại diện Thường trực HĐND hoặc đại diện lãnh đạo UBND tỉnh làm Trưởng đoàn (tùy theo chức danh của cán bộ từ trần).

3.4. Cán bộ nguyên chức thuộc các chức danh lãnh đạo tại điểm 1.2, 1.3 khoản 1 của Điều này từ trần: Đoàn viếng của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; đại diện Thường trực Tỉnh ủy hoặc đại diện Thường trực HĐND hoặc đại diện lãnh đạo UBND tỉnh làm Trưởng đoàn (tùy theo chức danh của cán bộ từ trần), hoặc ủy quyền cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội của tỉnh), Sở Nội vụ (đối với cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước, các tổ chức hội) đến viếng.

3.5. Cán bộ nguyên chức thuộc các chức danh lãnh đạo tại điểm 1.4, khoản 1, Điều này: Tỉnh ủy ủy quyền cho cơ quan chủ quản hoặc các xã, phường nơi người từ trần công tác đến viếng.

3.6. Đoàn viếng của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác hoặc nơi công tác trước khi nghỉ hưu cử đoàn đại diện đến viếng; mỗi đoàn có một vòng hoa.

Các đoàn khác đến viếng dùng vòng hoa luân chuyển do Ban Lễ tang chuẩn bị.

Điều 9. Viếng lễ tang đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh từ trần

Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cử đoàn đại diện đến viếng. Trưởng đoàn viếng, vòng hoa và dải băng tang thực hiện tương tự như cán bộ thuộc các chức danh lãnh đạo quy định tại điểm 1.1, 1.2 và 1.3, khoản 1, Điều 8 của Quy định này.

Điều 10. Viếng lễ tang đối với thân nhân của cán bộ (gồm: Bố, mẹ đẻ, mẹ kế, bố dượng, bố, mẹ nuôi hợp pháp của vợ hoặc chồng và vợ hoặc chồng của cán bộ đương chức, nguyên chức hoặc đã từ trần).

1. Thân nhân của cán bộ thuộc các chức danh lãnh đạo tại Điều 6, Điều 7 của Quy định này từ trần: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh cử đoàn đại diện đến viếng; đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn (hoặc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phân công).

2. Thân nhân của cán bộ thuộc các chức danh lãnh đạo tại điểm 1.1, điểm 1.2, khoản 1, Điều 8 của Quy định này và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh từ trần: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh cử đoàn đại diện đến viếng; đại diện Thường trực Tỉnh ủy hoặc đại diện Thường trực HĐND hoặc đại diện lãnh đạo UBND tỉnh làm Trưởng đoàn (tùy theo chức danh của cán bộ từ trần), hoặc ủy quyền cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với thân nhân của cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội của tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ), Sở Nội vụ (đối với thân nhân của cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước và các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) đến viếng.

3. Thân nhân của cán bộ đương chức thuộc các chức danh lãnh đạo tại điểm 1.3 khoản 1, Điều 8 của Quy định này: Tỉnh ủy phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách đơn vị, địa bàn hoặc ủy quyền cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với thân nhân của cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội của tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ), Sở Nội vụ (đối với thân nhân của cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước và các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) đến viếng.

Thân nhân của cán bộ nguyên chức thuộc các chức danh lãnh đạo tại điểm 1.3 khoản 1, Điều 8 của Quy định này: Tỉnh ủy ủy quyền cho cơ quan chủ quản hoặc các xã, phường nơi thân nhân của người từ trần công tác đến viếng.

4. Thân nhân của cán bộ thuộc các chức danh lãnh đạo tại điểm 1.4, khoản 1, Điều 8 của Quy định này: Tỉnh ủy ủy quyền cho cơ quan chủ quản hoặc các xã, phường nơi thân nhân của người từ trần công tác đến viếng.

5. Đoàn viếng của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (nếu có); cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác hoặc nơi công tác trước khi nghỉ hưu có thân nhân từ trần cử đoàn đại diện đến viếng; mỗi đoàn có một vòng hoa. Các đoàn khác đến viếng dùng vòng hoa luân chuyển do gia đình chuẩn bị.

6. Viếng lễ tang đối với thân nhân của cán bộ thuộc khoản 1, 2 của Điều này nếu nhận được tin báo quá gấp hoặc vì điều kiện ở xa thì điện hoa chia buồn.

Điều 11: Viếng lễ tang cán bộ công tác ở Trung ương hoặc tỉnh khác:

1. Cán bộ hiện đang công tác ở cơ quan Trung ương và các tỉnh khác (hoặc đã nghỉ hưu) mà trong quá trình hoạt động cách mạng, có thời gian công tác tại tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Hà Bắc, Bắc Ninh, Bắc Giang (cũ) giữ các chức vụ: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên khi từ trần: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh cử đại diện đến viếng.

2. Cán bộ nghỉ hưu từ các cơ quan Trung ương hoặc tỉnh khác về cư trú tại tỉnh và hưởng chế độ tại tỉnh mà nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các chức danh tương đương trở lên khi từ trần: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh cử đại diện đến viếng.

Điều 12. Lễ viếng và các điều kiện cần thiết để phục vụ Đoàn viếng của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (nếu có)

1. Chuẩn bị vòng hoa, lễ viếng của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh: Ban Tổ chức Tỉnh ủy chuẩn bị đối với cán bộ đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu tại các cơ quan, đơn vị khối Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội của tỉnh (cả thân nhân) khi từ trần; Sở Nội vụ chuẩn bị đối với cán bộ đang công tác hoặc công tác trước khi nghỉ hưu tại các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước và các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (cả thân nhân) khi từ trần.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thành phần đoàn viếng (*Việc chuẩn bị phương tiện phục vụ đoàn đi viếng: Trưởng Đoàn viếng là Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Văn phòng Tỉnh ủy chuẩn bị; Trưởng Đoàn viếng là lãnh đạo UBND tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị, Trưởng Đoàn viếng là lãnh đạo HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chuẩn bị*).

2. Việc báo tin và bố trí phương tiện dùng chung phục vụ các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã nghỉ hưu cư trú trên địa bàn tỉnh, khi đi viếng lễ tang:

- Đối với các đồng chí nguyên Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy do Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm.

- Đối với các đồng chí nguyên Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; nguyên Trưởng, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyên trách do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh chịu trách nhiệm.

- Đối với các đồng chí nguyên Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh do Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm.

- Đối với các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghỉ hưu tại cơ quan, đơn vị nào do cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm (*Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm thông tin đến các cơ quan, đơn vị có đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghỉ hưu*).

3. Cán bộ và thân nhân của cán bộ thuộc các chức danh lãnh đạo nêu tại Điều 6, Điều 7 và điểm 1.1, điểm 1.2, khoản 1 Điều 8 của Quy định này: Sử dụng vòng hoa viếng là hoa tươi 02 tầng, băng tang vải màu đen, chữ màu vàng (hoặc chất liệu, mẫu chữ phù hợp) ghi dòng chữ ***"Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh - Kính viếng"***.

Các chức danh lãnh đạo còn lại (cả thân nhân): Sử dụng vòng hoa viếng là hoa tươi 02 tầng; băng tang vải màu đen, chữ màu vàng (hoặc chất liệu, mẫu chữ phù hợp) ghi dòng chữ ***"Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Ninh - Kính viếng"***.

Cán bộ và thân nhân của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang là đại biểu Quốc hội từ trần được sử dụng băng tang ghi dòng chữ ***"Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh - Kính viếng"***.

4. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đi thăm viếng một số đối tượng từ trần với tư cách cá nhân, vòng hoa, lễ viếng do Văn phòng Tỉnh ủy hoặc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh hoặc Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Về kinh phí

1. Kinh phí tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được ngân sách Nhà nước bảo đảm.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu, xây dựng trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi, chế độ tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân của cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định này.

3. Hằng năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho việc tổ chức lễ tang và viếng lễ tang đối với cán bộ, thân nhân của cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội của tỉnh; Sở Nội vụ lập dự trù kinh phí hỗ trợ cho việc tổ chức lễ tang và

viếng lễ tang đối với cán bộ, thân nhân của cán bộ làm việc ở các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước và kinh phí viếng lễ tang đối với cán bộ, thân nhân của cán bộ làm việc ở các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 14. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các cơ quan, ban, sở, ngành tỉnh,
- Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Hồng Thái

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2016 /UBND-NC
V/v xây dựng Nghị quyết
của HĐND tỉnh

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ

UBND tỉnh nhận được Tờ trình số 64/TTr-SNV của Sở Nội vụ về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; chế độ chi tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Căn cứ Thông báo số 85/TB-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Thông báo kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 01/2026; Căn cứ Công văn số 92/HĐND-CTHĐND ngày 05/3/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Nhất trí với đề xuất của Sở Nội vụ về việc đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Tờ trình số 64/TTr-SNV ngày 03/02/2026 nêu trên.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 92/HĐND-CTHĐND ngày 05/3/2026, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng nội dung, trình tự, thủ tục; trình UBND tỉnh tại phiên họp tháng 3 năm 2026 và trình HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất sau khi thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

(Kèm Công văn số 92/HĐND-CTHĐND của Thường trực HĐND tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, TH-ĐT, NC;
- + Lưu VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Vũ Huy Phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/HĐND-CTHĐND

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 3 năm 2026

V/v chấp thuận đăng ký
xây dựng nghị quyết quy phạm
pháp luật của HĐND tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thường trực HĐND tỉnh nhận được Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh “Về xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; chế độ chi tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý”.

Sau khi xem xét Báo cáo kết quả thẩm định của Ban Pháp chế HĐND tỉnh, ý kiến của các Thành viên Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

- Chấp thuận xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 27/02/2026.

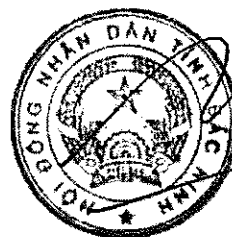
- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu kỹ các nội dung, mức chi của dự thảo nghị quyết, chủ động chuẩn bị các điều kiện để thực hiện nghị quyết (nhất là về nguồn ngân sách), đảm bảo nghị quyết sau khi ban hành thực sự đi vào cuộc sống và phát huy tốt hiệu quả; xây dựng dự thảo nghị quyết để trình HĐND tỉnh sau khi thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Thường trực HĐND tỉnh thông báo để UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Hưởng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5178 /UBND-NC

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 11 năm 2025

V/v tham mưu xây dựng định
mức chi thực hiện chế độ, chính
sách đối với cán bộ, đảng viên

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Ngày 21/11/2025, Đảng ủy UBND tỉnh có Công văn số 132-CVTU về việc đề nghị xây dựng định mức chi thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh. Sau khi xem xét, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện chế độ khen thưởng, hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh; chế độ chi tổ chức lễ tang, viếng lễ tang đối với cán bộ và thân nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý¹.

Việc tham mưu xây dựng chính sách phải đảm bảo đúng quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Thời gian thực hiện: báo cáo UBND tỉnh trong **tháng 2 năm 2026**.

(Gửi kèm Công văn số 132-CV/TU ngày 21/11/2025
của Đảng ủy UBND tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH-ĐT;
- Lưu: VT, NC.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Vũ Huy Phương

¹ Có Danh mục dự kiến mức chi chế độ, chính sách đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí với đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 14/10/2025 và 28/10/2025, gửi kèm Công văn số 122-CV/BTVTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS
54 EAST 57TH STREET, NEW YORK, N.Y. 10022